

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/KDTM-ST

Ngày: 19/06/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đồng Thị Hồng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.
Ông Nguyễn Thái Hòa – Cán bộ hưu trí.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2020/TLST-KDTM ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 05 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2020/QĐST-KDTM ngày 01/06/2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.**
Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố H.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đăng – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Ông Đăng ủy quyền cho bà Huỳnh Nguyễn Bảo Hân.
Chức vụ: Giám đốc XLN- Ngân hàng H.
Bà Hân ủy quyền cho bà Hoàng Thị Thanh Thủy; địa chỉ: 519, Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc Dung; địa chỉ: 53-55, Tòa nhà Pegasus, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, B, Đ.
- **Bị đơn: Công ty TNHH L**
Địa chỉ: Số 202/21, hẻm 3, Khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đ.
Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Duy Khanh – Chức vụ: Giám đốc.

(Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP phát triển TP H đã cho Công ty TNHH L vay số tiền 545.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 4055/19MN/HĐTD ngày 30/1/2019, ngày nhận nợ là ngày 01/2/2019 và ngày đến hạn là 31/01/2024; dư nợ gốc là 526.999.952đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay là 13%/1 năm, mục đích vay là mua xe ô tô. Lãi suất cho vay được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng theo công thức lãi suất vay + lãi suất LS13 + 5,2%/năm.

Quá trình cho vay Công ty TNHH L đã thế chấp phương tiện vận tải là xe ô tô tải Pickup ca bin kép Ford Ranger, số khung: FF80KW919260; số máy P4AT2723452, biển kiểm soát 60C-486.01 nhằm đảm bảo khoản vay trên theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số 3258/19MN/HĐBĐ ngày 30/01/2019. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/01/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Do công ty Lâm Tâm Lộc vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Tính đến ngày 10/6/2020, tổng số tiền Công ty TNHH L còn nợ ngân hàng là: nợ gốc 526.999.952đ; Nợ lãi trong hạn là 73.421.043đ; Lãi quá hạn là 19.031.438đ. Tổng cộng 619.452.433đ. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 10/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Tòa án giải quyết cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) được yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp cho Ngân hàng HDBank là xe ô tô tải pickup cabin kép Ford Ranger, số khung: FF80KW919260; số máy P4AT2723452, biển số 60C-486.01 nhằm đảm bảo khoản vay trên theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số 3258/19MN/HĐBĐ ngày 30/01/2019. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để thanh toán hết khoản nợ của Công ty TNHH L tại Ngân hàng thì Công ty TNHH L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

-Bị đơn Công ty TNHH L: Vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: bị đơn là Công ty TNHH L có trụ sở tại thành phố B, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện vụ án: còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 319 Luật Thương mại (02 năm).

Về việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH L đã ký kết hợp đồng tín dụng, do Công ty TNHH L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngân hàng phát triển Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Từ đó, xác định nguyên đơn là ngân hàng TMCP phát triển Hồ Chí Minh, bị đơn là Công ty TNHH L là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải; thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu và quyết định đưa vụ án ra xét xử: thực hiện đúng theo quy định tại các 205, 208, 209, 210 và 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ: đã tuân thủ đúng các quy định từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự: tuân thủ đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án được quy định tại Điều 203 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 239, 240, 241, 242, 243, 246, 247, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 259, 260 và Điều 263 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn cố tình không có mặt, nên đã không chấp hành đúng các quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng phát triển thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH L là hoàn toàn tự nguyện, các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng không trái các quy định của pháp luật, nên cả hai bên đều phải tuân thủ những điều đã ký kết. Do Công ty TNHH L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ để chấp nhận.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về thế chấp tài sản, được đăng ký thế chấp đúng quy định, nên tài sản đã thế chấp sẽ đảm bảo cho các khoản vay có quy định tại hợp đồng thế chấp. Từ đó chấp nhận tài sản thế chấp là xe ô tô tải pickup cabin kép Ford Ranger, số khung: FF80KW919260; số máy P4AT2723452, biển số 60C-486.01 nhằm đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 4055/19MN/HĐTD ngày 30/1/2019 theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số 3258/19MN/HĐBĐ ngày 30/01/2019.

Do đó, căn cứ các quy định tại các Điều 471, 473, 474 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh, buộc công ty Công ty TNHH L phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: bị đơn chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập làm việc; thông báo thụ lý; Thông báo về phiên hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như Quyết định hoãn phiên tòa; nhưng đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 199 và 227; 288 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt phía nguyên đơn và bị đơn

[1.1]. Thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: bị đơn là Công ty TNHH L có trụ sở tại thành phố B, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý giải

quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện vụ án: còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 319 Luật Thương mại (02 năm).

[1.3]. Về việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH L đã ký kết hợp đồng tín dụng, do Công ty TNHH L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng phát triển Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Từ đó, xác định nguyên đơn là ngân hàng TMCP phát triển Hồ Chí Minh, bị đơn là Công ty TNHH L là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng TMCP phát triển TP Hồ Chí Minh cho Công ty TNHH L vay số tiền 545.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 4055/19MN/HĐTD ngày 30/1/2019, ngày nhận nợ là ngày 01/2/2019 và ngày đến hạn là 31/01/2024; dư nợ gốc là 526.999.952đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay là 13%/1 năm, mục đích vay là mua xe ô tô. Lãi suất cho vay được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng theo công thức lãi suất vay + lãi suất LS13 + 5,2%/năm.

[2.1]. Quá trình cho vay Công ty TNHH L đã thế chấp phương tiện vận tải là xe ô tô tải Pickup ca bin kép Ford Ranger, số khung: FF80KW919260; số máy P4AT2723452, biển kiểm soát 60C-486.01 nhằm đảm bảo khoản vay trên theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số 3258/19MN/HĐBĐ ngày 30/01/2019. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/01/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

[2.2]. Do công ty Lâm Tâm Lộc vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Tính đến ngày 10/6/2020, tổng số tiền Công ty TNHH L còn nợ ngân hàng là: nợ gốc 526.999.952đ; Nợ lãi trong hạn là 73.421.043đ; Lãi quá hạn là 19.031.438đ. Tổng cộng 619.452.433đ. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với ngân hàng kể từ ngày 10/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng phát triển thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH L là hoàn toàn tự nguyện, các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng không trái các quy định của pháp luật, nên cả hai bên đều phải tuân thủ những điều đã ký kết. Do Công ty TNHH L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Đối với yêu cầu đưa tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp làm tài sản đảm bảo thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về thế chấp tài sản, được đăng ký thế chấp đúng quy định, nên tài sản đã thế chấp sẽ đảm bảo cho khoản vay có quy định tại hợp đồng thế chấp. Từ đó chấp nhận tài sản thế chấp là xe ô tô tải pickup cabin kép Ford Ranger, số khung: FF80KW919260; số máy P4AT2723452, biển số 60C-486.01 là tài sản nhằm đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 4055/19MN/HĐTD ngày 30/1/2019 theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số 3258/19MN/HĐBĐ ngày 30/01/2019.

[4]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Công ty TNHH L phải chịu án phí là 28.778.097đ (Hai mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn không trăm chín mươi bảy đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.145.000đ (Mười ba triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

[5]. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 29, khoản 1 Điều 30; Điều 33, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 195; Điều 199 và Điều 277; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 319 Luật thương mại.

Áp dụng Điều 342, 471, 473, 474; 476 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là HDBank) về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với Công ty TNHH L.

Buộc Công ty TNHH L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền còn nợ là **619.452.433đ**, trong đó nợ gốc là 526.999.952đ; Nợ lãi trong hạn là 73.421.043đ; Lãi quá hạn là 19.031.438đ (lãi vay tính đến ngày 10/06/2020).

Công ty TNHH L phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 11/06/2020 theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 4055/19MN/HĐTD ngày 30/1/2019 và các khế ước nhận nợ cho đến khi thi hành án xong; trường hợp các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà Công ty Lâm Tâm Lộc phải thanh toán tiếp tục theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Tài sản để đảm bảo thi hành án là: xe ô tô tải pickup cabin kép Ford Ranger, số khung: FF80KW919260; số máy P4AT2723452, biển số 60C-486.01 nhằm đảm bảo khoản vay theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số 3258/19MN/HĐBĐ ngày 30/01/2019 được đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 4055/19MN/HĐTD ngày 30/1/2019.

Trường hợp Công ty TNHH L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH L đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để thanh toán hết khoản nợ của Công ty TNHH L tại Ngân hàng thì Công ty TNHH L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Về án phí: Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Công ty TNHH L phải chịu án phí là 28.778.097đ (Hai mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn không trăm chín mươi bảy đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.145.000đ (Mười ba triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001212 ngày 26/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP.Biên Hòa.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thiều Thị Phi Loan

Phạm Doãn Đức

Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc
TỈNH ĐỒNG NAI**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 31/10/2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đ

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Phạm Doãn Đức

Tiến hành nghị án vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 76/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là HDbank)**

Địa chỉ: Số 25 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đăng – Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo Hân – Giám đốc xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/6/2018).

Bà Hân ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu Sơn – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019)

- Bị đơn: **Công ty TNHH Giang Trí Thành.**

Địa chỉ: 23, tổ 17A, KP2, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Quách Đình Hải, sinh năm 1970;

2. Bà Nguyễn Thị Mai Lệ Huyền, sinh năm 1970;

3. Cháu Quách Ngọc Gia Hân, sinh năm 2006;

4. Cháu Quách Ngọc Minh Hạnh, sinh năm 2009.

Cùng địa chỉ: 23 tổ 17A, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đ.

(Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về tố tụng: Ý kiến của Hội thẩm Loan: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập làm việc; thông báo thụ lý; Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ; Thông báo về phiên hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định tạm ngừng phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng đại diện theo pháp luật của bị đơn; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Quách Đình Hải và bà Nguyễn Thị Mai Lệ Huyền; cháu Hân và cháu Hạnh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 199 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2011, tiến hành xét xử vắng mặt bà Hằng; ông Hải và bà Huyền; cháu Hân và cháu Hạnh.

- Ý kiến của Hội thẩm Đức: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Loan.

- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về thẩm quyền:

- Ý kiến của Hội thẩm Loan: bị đơn là công ty Giang Trí Thành có trụ sở tại thành phố B, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Hội thẩm Đức: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Loan.
- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về thời hiệu khởi kiện:

- Ý kiến của Hội thẩm Đức: còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 319 Luật Thương mại (02 năm).

- Ý kiến của Hội thẩm Loan: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Đức.
- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về việc xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng:

- Ý kiến Hội thẩm Đức: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh và công ty TNHH Giang Trí Thành đã ký kết hợp đồng tín dụng, do công ty Giang Trí Thành vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngân hàng phát triển Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu công ty Giang Trí Thành phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Từ đó, xác định nguyên đơn là ngân hàng TMCP phát triển Hồ Chí Minh, bị đơn là công ty TNHH Giang Trí Thành, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Quách Đình Hải, bà Nguyễn Thị Mai Lệ Huyền, cháu Quách Ngọc Gia Hân, Quách Ngọc Minh Hạnh là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến hội thẩm Loan: nhất trí ý kiến Hội thẩm Đức.
- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về áp dụng điều luật:

- Ý kiến Hội thẩm Đức: **Áp dụng vào Điều 29, khoản 1 Điều 30; Điều 33, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 195; Điều 199 và Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 319 Luật thương mại; Áp dụng Điều 471, 473, 474; 715, 716, 717, 718, 719, 720 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 113 Luật đất đai 2003; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2016 và Án lệ số 11/2017/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14/12/2017.**

- Ý kiến hội thẩm Loan: Nhất trí ý kiến Hội thẩm Đức.
- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.
- Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về nội dung tranh chấp của vụ án:

- Ý kiến Hội thẩm Loan: Xét nguyên nhân Công ty TNHH Giang Trí Thành vi phạm nghĩa vụ trả nợ là do mất khả năng thanh toán. Tính đến ngày 31/10/2019, tổng số tiền mà Công ty TNHH Giang Trí Thành còn nợ Ngân Hàng HDBank là **3.336.380.130đ** (trong đó nợ gốc là 2.711.205.008đ; Nợ lãi trong hạn là 101.269.997đ; Nợ lãi quá hạn là 523.905.125đ; lãi vay tính đến ngày 31/10/2019). Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Giang Trí Thành phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ

nói trên và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ từ ngày 01/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu đưa tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp làm tài sản đảm bảo thi hành án. Hội thẩm Loan có ý kiến như sau: Việc ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 176/13/HĐTC/DN đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về thế chấp tài sản được quy định tại Điều 715, 716, 717, 718, 719, 720 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 113 Luật đất đai 2003, được công chứng chứng thực đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 Luật đất đai 2003, được đăng ký thế chấp đúng quy định Điều 153 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT ngày 18/11/2011 của Bộ tư pháp và Bộ tài nguyên và môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thì việc ký kết các Phụ lục hợp đồng thế chấp số 176/12/HĐTC/DN/PL-01 ngày 05/9/2014 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 176/13/HĐTC/DN/PL-02 ngày 30/12/2015 là đúng quy định của pháp luật nên tài sản đã thế chấp sẽ đảm bảo cho các khoản vay có quy định tại hợp đồng thế chấp. Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng xét thấy tại các hợp đồng thế chấp số 176/13/HĐTC/DN và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 176/13/HĐTC/DN/PL-02 ngày 30/12/2015 không thể hiện rõ tài sản thế chấp được đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 00749/18MN/HĐTD ngày 12/01/2018 và Hợp đồng tín dụng số 00749 cũng không ký phụ lục Hợp đồng thế chấp giữa các bên. Phía Ngân hàng cũng đã xác định tại phiên tòa là khi ký Hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng phát triển thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Giang Trí Thành tại HĐTD số 00749/18MN/HĐTD ngày 12/01/2018 mà không ký kết phụ lục hợp đồng thế chấp hoặc hợp đồng thế chấp khác đối với tài sản thế chấp của bên thứ ba là bởi lẽ tài sản thế chấp vào thời điểm ký Hợp đồng tín dụng số 00749 năm 2018 không hề thay đổi so với Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên vào thời điểm ban đầu là năm 2013, chỉ thay đổi về giá trị định giá tài sản thế chấp mà thôi. Như vậy, mặc dù Hợp đồng tín dụng số 00749/18MN/HĐTD ngày 12/01/2018 không ký Phụ lục hợp đồng thế chấp nhưng có dẫn chiếu đến tài sản thế chấp được ký kết tại Hợp đồng thế chấp số 176 vào năm 2013. Hợp đồng tín dụng này cũng đã được bên thứ ba là ông Quách Đình Hải và bà Nguyễn Thị Mai Lệ Huyền ký tên xác nhận và ông Hải cũng đã thể hiện ý chí của mình về việc có biết về hợp đồng này tại đơn kiến nghị của mình gửi Tòa án nhân dân Thành phố B vào ngày 04/10/2019 và Biên bản thỏa thuận giá trị tài sản giữa bên thế chấp và bên nhận thế chấp vào ngày 12/01/2018 sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng số 00749/18MN/HĐTD ngày 12/01/2018. Từ đó, có căn cứ để chấp nhận tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà và quyền sở hữu đất mang tên Quách Đình Hải và bà Nguyễn Thị Mai Lệ Huyền đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận số BK 372304 là tài sản để thực hiện nghĩa vụ đảm bảo thanh toán đối với các khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 176/13/HĐTDTDH/DN ngày 29/10/2013; Hợp đồng tín dụng số 0189/14HĐTDH/DN040 ngày 05/9/2014 và Hợp đồng tín dụng số 00749/18MN/HĐTD ngày 12/01/2018.

- Ý kiến của Hội thẩm Đức: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Loan.

- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.
- Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:
- Ý kiến Hội thẩm Đức: Quá trình giải quyết vụ án, phía ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 3.000.000đ, nay do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HDBank được chấp nhận toàn bộ. Do đó, buộc Công ty TNHH Giang Trí Thành phải thanh toán lại khoản tiền này cho phía Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là HDBank).
- Ý kiến hội thẩm Loan: Nhất trí ý kiến Hội thẩm Đức.
- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.
- Biểu quyết: 3/3 nhất trí.
- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:
- Ý kiến Hội thẩm Loan: Công ty TNHH Giang Trí Thành phải chịu án phí là 98.727.603đ (Chín mươi tám triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ ba đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.297.277đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm bảy mươi bảy đồng).
- Ý kiến của Hội thẩm Đức: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Loan.
- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Tuyên xử:

Ý kiến Hội thẩm Loan: Buộc Công ty TNHH Giang Trí Thành phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền còn nợ là **3.336.380.130đ** (Ba tỷ ba trăm ba mươi sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm ba mươi đồng) (trong đó nợ gốc là 2.711.205.008đ; Nợ lãi trong hạn là 101.269.997đ; Nợ lãi quá hạn là 523.905.125đ) (lãi vay tính đến ngày 31/10/2019)).

Công ty TNHH Giang Trí Thành phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 01/11/2019 theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 176/13/HĐTDTDH/DN ngày 29/10/2013; Hợp đồng số 0189/14HĐTDAH/DN040 ngày 05/9/2014; Hợp đồng số 00749/18MN/HĐTD ngày 12/01/2018 và các khế ước nhận nợ cho đến khi thi hành án xong; trường hợp các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà Công ty Giang Trí Thành phải thanh toán tiếp tục theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Tài sản để đảm bảo thi hành án là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 278, tờ bản đồ số 19, diện tích 236,8m² và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 1, số tầng 4, diện tích xây dựng là 123,73 m² mang tên Quách Đình Hải và bà Nguyễn Thị Mai Lệ Huyền đã được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận số BK 372304 có nghĩa vụ đảm bảo thanh toán đối với các khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 176/13/HĐTDTDH/DN ngày 29/10/2013 và Hợp đồng tín dụng số 0189/14HĐTDAH/DN040 ngày 05/9/2014; Hợp đồng tín dụng số 00749/18MN/HĐTD ngày 12/01/2018 theo Hợp đồng thế chấp số 176/13/HĐTC/DN ngày 29/10/2013; Phụ lục hợp đồng thế chấp số

176/12/HĐTC/DN/PL-01 ngày 05/9/2014 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 176/13/HĐTC/DN/PL-02 ngày 30/12/2015.

Trường hợp Công ty TNHH Giang Trí Thành không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

- Ý kiến của Hội thẩm Đức: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Loan.
- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về quyền kháng cáo:

- Ý kiến của Hội thẩm Loan: **Nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.**

- Ý kiến của Hội thẩm Đức: nhất trí ý kiến với Hội thẩm Loan.
- Thẩm phán chủ tọa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm nhân dân.
- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc
TỈNH ĐỒNG NAI**

BIÊN BẢN HỘI Ý

Vào hồi giờ phút ngày 29/10/2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đ

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Phạm Doãn Đức

Tiến hành nghị án vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 76/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là HDBank)**

Địa chỉ: Số 25 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đăng – Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo Hân – Giám đốc xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/6/2018).

Bà Hân ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu Sơn – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019)

- Bị đơn: **Công ty TNHH Giang Trí Thành.**

Địa chỉ: 23, tổ 17A, KP2, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh D.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- 1. Ông Quách Đình Hải, sinh năm 1970;**
- 2. Bà Nguyễn Thị Mai Lệ Huyền, sinh năm 1970;**
- 3. Cháu Quách Ngọc Gia Hân, sinh năm 2006;**
- 4. Cháu Quách Ngọc Minh Hạnh, sinh năm 2009.**

Cùng địa chỉ: 23 tổ 17A, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh D.

(Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; đại diện theo pháp luật của bị đơn có mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Hội thẩm Loan có ý kiến: Tại phiên tòa ngày hôm nay, do phía nguyên đơn yêu cầu được tạm ngưng phiên tòa để cung cấp thêm Phụ lục hợp đồng thế chấp của Hợp đồng tín dụng 00749 được ký kết vào năm 2018. Đây là tài liệu chứng cứ quan trọng. Do đó, nên chấp nhận cho yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

- Hội thẩm Đức: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Loan. Cho phía nguyên đơn thời hạn để cung cấp tài liệu nói trên là hai ngày và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là vào 14h00' ngày 31/10/2019.

- Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc
TỈNH ĐỒNG NAI**

BIÊN BẢN HỘI Ý

Vào hồi giờ phút ngày 09/10/2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đ

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Bà Trương Thị Thìn

Tiến hành nghị án vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 76/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là HDbank)**

Địa chỉ: Số 25 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đăng – Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo Hân – Giám đốc xử lý nợ
(Theo văn bản ủy quyền ngày 08/6/2018).

Bà Hân ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu Sơn – Chuyên viên xử lý nợ
(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019)

- Bị đơn: **Công ty TNHH Giang Trí Thành.**

Địa chỉ: 23, tổ 17A, KP2, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Chủ tịch hội đồng thành
viên kiêm giám đốc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Quách Đình Hải, sinh năm 1970;

2. Bà Nguyễn Thị Mai Lệ Huyền, sinh năm 1970;

3. Cháu Quách Ngọc Gia Hân, sinh năm 2006;

4. Cháu Quách Ngọc Minh Hạnh, sinh năm 2009.

Cùng địa chỉ: 23 tổ 17A, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố B, tỉnh Đ.

(Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt không có lý do

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Hội thẩm Loan có ý kiến: Tại phiên tòa ngày hôm nay, các đương sự đều
vắng mặt không có lý do. Do đó, phải hoãn phiên tòa để triệu tập lại.

- Hội thẩm Thìn: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm Loan.- Chủ tọa phiên tòa:
Nhất trí với ý kiến của hai Hội thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 09 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng
nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thìn

Thiều Thị Phi Loan

Đồng Thị Hồng

